TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM
PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN ĐỢT TUYỂN DỤNG NĂM 2017

STT	SBD	Họ	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị
1	1	Lâm Vừ Thanh Nội	07/8/1980	Giảng viên Môi trường	Khoa CNHH&TP
2	2	Trần Công Khánh	20/6/1987	Giảng viên Hóa học	Khoa CNHH&TP
3	3	Lê Thị Duy Hạnh	28/2/1981	Giảng viên Hóa học	Khoa CNHH&TP
4	4	Lê Tấn Hoàng	07/01/1992	Giảng viên Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&TP
5	5	Trương Nhật Trung	25/10/1989	Giảng viên Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&TP
6	6	Trần Thị Lệ Quyên	29/9/1988	Giảng viên Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&TP
7	7	Phạm Toàn Thức	27/4/1990	Giảng viên Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&TP
8	8	Võ Thị Khả Ái	21/7/1989	Giảng viên Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&TP
9	9	Nguyễn Hữu Mạnh	04/3/1980	Giảng viên Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khoa Cơ khí động lực
10	10	Nguyễn Tấn Ngọc	04/6/1992	Giảng viên Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khoa Cơ khí động lực
11	11	Huỳnh Thịnh	12/11/1992	Giảng viên Công nghệ kỹ thuật ô tô	Khoa Cơ khí động lực
12	12	Trần Hải Cát	20/4/1986	Giảng viên Vật lý	Khoa KHƯD
13	13	Chu Thị Phương Quế	25/7/1988	Giảng viên Vật lý	Khoa KHƯD
14	14	Võ Quang Tĩnh	15/8/1983	Giảng viên Vật lý	Khoa KHƯD
15	15	Nguyễn Lê Thi	13/4/1992	Giảng viên Toán	Khoa KHƯD
16	16	Nguyễn Ngọc Diễm	20/2/1993	Giảng viên Toán	Khoa KHƯD
17	17	Phạm Chí Công	27/12/1978	Giảng viên Thương mại điện tử	Khoa Kinh tế
18	18	Nguyễn Đình Cường	06/11/1988	Giảng viên Quản trị sản xuất	Khoa Kinh tế
19	19	Nguyễn Thị Thùy Dương	25/10/1980	Giảng viên Logistics và chuỗi cung ứng	Khoa Kinh tế
20	20	Nguyễn An Phú	29/10/1989	Giảng viên Logistics và chuỗi cung ứng	Khoa Kinh tế
21	21	Hoàng Phú Đức	14/11/1989	Giảng viên Tư tưởng Hồ Chí Minh	Khoa LLCT
22	22	Trần Thị Kim Thanh	28/01/1985	Giảng viên Đường lối CM của ĐCS VN	Khoa LLCT
23	23	Trần Thị Mai Thanh	03/02/1977	Giảng viên Đường lối CM của ĐCS VN	Khoa LLCT
24	24	Lương Thị Kim Dung	21/12/1989	Giảng viên Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ
25	25	Nguyễn Đức Bảo Quỳnh	10/12/1978	Giảng viên Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ

STT	SBD	Họ	Ngày tháng năm sinh	Vị trí dự tuyển	Đơn vị
26	26	Nguyễn Trung Hiếu	10/01/1990	Giảng viên Tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ
27	27	Nguyễn Thị Nụ	20/11/1991	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
28	28	Nguyễn Thị Minh Ngọc	23/4/1994	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
29	29	Nguyễn Thị Hải Yến	12/10/1989	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
30	30	Nguyễn Quan Quốc Huy	11/5/1988	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
31	31	Tô Thị Hồng Linh	27/2/1983	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
32	32	Trịnh Kim Ngân	29/02/1992	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
33	33	Nguyễn Thùy Thương Trâm	30/6/1994	Chuyên viên	Phòng ĐBCL
34	34	Nguyễn Thị Hằng	19/1994	Kế toán viên	Phòng KHTC
35	35	Nguyễn Thị Võ Thảo	28/8/1993	Kế toán viên	Phòng KHTC
36	36	Trần Thị Ngọc Trâm	01/01/1993	Kế toán viên	Phòng KHTC
37	37	Cao Thị Thúy Hằng	20/5/1981	Chuyên viên	Phòng KHTC
38	38	Đặng Lê Phương	01/10/1979	Chuyên viên	Phòng QHDN
39	39	Hồ Thị Thúy Hằng	29/02/1988	Chuyên viên	Phòng QHDN
40	40	Lưu Thị Thúy An	27/1/1991	Chuyên viên	Phòng QHQT
41	41	Bùi Tiến Thịnh	31/8/1993	Chuyên viên	Phòng QHQT
42	42	Dương Công Huy	20/9/1993	Kỹ thuật viên	Phòng QTCSVC
43	43	Mai Vân Khanh	28/10/1991	Chuyên viên	TT. DVSV
44	44	Nguyễn Phước Minh Trang	23/9/1993	Chuyên viên	TT. DVSV
45	45	Đoàn Đăng Huỳnh	28/9/1992	Chuyên viên	TT. DVSV
46	46	Lê Thị Anh	20/5/1992	Chuyên viên	TT. DVSV
47	47	Nguyễn Hoàng Huy	09/7/1993	Chuyên viên	TT. DVSV
48	48	Phan Đoàn Tiến Bình	06/6/1994	Chuyên viên	Đoàn Trường
49	49	Châu Thanh Sử	01/01/1991	Chuyên viên	Đoàn Trường
50	50	Mai Thị Khánh Hà	06/2/1988	Chuyên viên	Đoàn Trường
51	51	Đinh Anh Tuấn	25/10/1990	Chuyên viên	Đoàn Trường
52	52	Phạm Thị Như Quỳnh	10/10/1994	Chuyên viên	Đoàn Trường

Danh sách có 52 ứng viên./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Phương